TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H; sinh ngày: 10/01/1996;
- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn G; sinh ngày: 10/01/1992;

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Triệu Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Chu Thị H và anh Triệu Văn G cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Triệu Văn G cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Triệu Trấn N; sinh ngày 01/10/2013. Hiện nay, cháu N đang sống với anh G tại xóm K, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chị H, anh G thỏa thuận, sau khi ly hôn, anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Triệu Trấn Nam cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H, anh G tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Chu Thị H và anh Triệu Văn G xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị H và anh Triệu Văn G phải nộp mỗi người 75.000,đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả Nguyên đơn và Bị đơn. Tổng số tiền án phí chị H phải nộp là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tại biên lai số 0001834 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Nguyệt Thu